UBND TỈNH BẮC GIANG **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 6 /KH-STP	*Bắc Giang, ngày 13 tháng 01 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 213/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về cải cách hành chính nhà nước năm 2024 (Kế hoạch 213/KH-UBND), Sở Tư pháp xây dựng kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đẩy mạnh, tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ CCHC nhà nước của cơ quan gắn liền với công tác chuyển đổi số; tiếp tục công khai, minh bạch, đơn giản hoá trình tự, thủ tục giải quyết công việc, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị, bộ phận một cửa; nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, qua đó nâng cao hiệu lực quản lý, chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2024.

- Gắn việc CCHC với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ CCHC trong tình hình mới, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương năm 2024.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các phòng, đơn vị cần xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung tổ chức thực hiện. Các nội dung của Kế hoạch phải được tổ chức thực hiện đồng bộ, toàn diện, bám sát vào chương trình, kế hoạch CCHC của trung ương, của tỉnh, phát huy được sức mạnh tổng hợp của các đơn vị, của tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể trong cơ quan; mỗi công chức, viên chức phải nêu cao ý thức, tinh thần trách nhiệm hoàn thành tốt nhiệm vụ CCHC.

- Xác định rõ nội dung công việc, thời hạn hoàn thành, biện pháp thực hiện, phân công trách nhiệm cho các phòng, đơn vị có liên quan; cơ chế phối hợp chặt chẽ, đảm bảo việc phối hợp hiệu quả giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch 213/KH-UBND.

II. NỘI DUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chỉ đạo việc quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2024.

- Tăng cường trách nhiệm của thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC ở đơn vị mình, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc công chức, viên chức thuộc quyền quản lý thực hiện tốt nhiệm vụ này, coi đây là cơ sở, tiêu chí quan trọng để xem xét thi đua, khen thưởng và đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các phòng, đơn vị, công chức, viên chức, người lao động cơ quan.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến trên Cổng thông tin điện tử về các chủ trương, văn bản hướng dẫn của Đảng, Nhà nước, của trung ương, của tỉnh và hoạt động CCHC của ngành nhằm thường xuyên nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các đơn vị, công chức, viên chức, người lao động trong ngành về nhiệm vụ này.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) năm 2015, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP[1], Nghị định số 154/2020/NĐ-CP[2], Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND[3], Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND[4], Chỉ thị số 15/CT-UBND[5].

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tham gia ý kiến, thẩm định dự thảo văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành, đặc biệt là công tác thẩm định đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh; thực hiện tốt việc hoàn thiện dự thảo văn bản QPPL trước khi HĐND, UBND tỉnh thông qua hoặc ký ban hành.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: theo đề nghị của các cơ quan.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra rà soát văn bản QPPL theo quy định và theo Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh về kiểm tra roát văn bản và công tác pháp chế.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

---

[1] ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.
[2] ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
[3] ngày 20/6/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định biện pháp thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và chi tiết một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.
[4] ngày 30/4/2021 của UBND tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định biện pháp thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL và chi tiết một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 353/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2016 của UBND tỉnh
[5] ngày 31/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Thời gian thực hiện: theo Kế hoạch số 215KH-UBND.

- Thực hiện báo cáo kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL kỳ 2019-2023 trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng, tiến độ theo quy định.

Đơn vị chủ trì: Phòng Văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính.

Đơn vị phối hợp: các cơ quan, đơn vị.

Thời gian thực hiện: quý 1/2024.

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL trên địa bàn tỉnh theo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác PBGDPL.

Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến và Theo dõi thi hành pháp luật.

Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi THPL trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2024; tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức THPL, tổ chức theo dõi THPL trong 02 lĩnh vực: chăn nuôi, thú y và hoạt động quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác theo dõi tình hình THPL trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Phòng Phổ biến và Theo dõi thi hành pháp luật.

Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thực hiện theo Kế hoạch của tỉnh.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Triển khai có hiệu quả các văn bản pháp luật về công tác kiểm soát TTHC: Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về kiểm soát TTHC. Thực hiện rà soát TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý; đề xuất các phương án, sáng kiến đơn giản hóa TTHC theo hướng phân cấp, uỷ quyền trong giải quyết TTHC, cắt giảm yêu cầu, điều kiện trình UBND tỉnh phê duyệt. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính nội bộ được công bố, công khai và rà soát đơn giản hóa.

- Thường xuyên rà soát, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC thuộc lĩnh vực tư pháp mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ; xây dựng quy trình nội bộ, cập nhật, công khai 100% TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở và tại Bộ phận Một cửa. Thực hiện việc số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đảm bảo tỷ lệ 100%.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định tại Nghị

định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Đảm bảo trên 90% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn, trong đó có trên 60% trả trước hạn ; tối thiểu 50% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó; tối thiểu 70% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 60% trở lên trên tổng số giao dịch.

- Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo quy định. Xem xét, giải quyết kịp thời phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở có TTHC.

Thời gian thực hiện: thường xuyên và khi có đề nghị.

4. Cải cách tổ chức bộ máy, chế độ công vụ

- Rà soát Đề án VTVL và cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, số biên chế, số cấp phó bảo đảm đúng quy định của pháp luật và lộ trình của tỉnh; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW.

- Thực hiện tốt quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức. Bố trí cán bộ hợp lý, phát huy khả năng, sở trường và hiệu quả công tác của công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế văn hóa công sở; tăng cường chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ.

- Thực hiện hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức gắn với tiêu chuẩn, chức danh theo vị trí việc làm, tập trung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đổi mới công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin công chức, viên chức trên Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệ quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về việc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2015/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021[6] và một số văn bản khác của trung ương và của tỉnh quy định về cơ chế tự chủ. Trên cơ sở đó đảm bảo cho cơ quan, đơn vị thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý hành chính.

- Thực hiện tốt các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, quản lý tài sản công, kinh phí từ ngân sách, chi tiêu nội bộ, công khai tài chính…

Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số

- Triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung được xác định tại Kế hoạch số 99/KH-STP ngày 15/12/2023 của Sở về chuyển đổi số năm 2024.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: theo Kế hoạch số 99 /KH-STP.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO ISO 9001:2015.

+ Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.

+ Đơn vị phối hợp: các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ Thời gian thực hiện: thường xuyên.

7. Triển khai khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện CCHC năm 2023

7.1. Nhiệm vụ chung

[6] của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai đồng bộ, kịp thời, thường xuyên, hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch số 6478/KH-UBND và Kế hoạch số 420/KH-UBND[7] của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Rà soát đảm bảo thực hiện có hiệu quả, cải thiện, nâng cao Chỉ số CCHC của Sở; thường xuyên kiểm điểm, đánh giá việc thực các chỉ số trong năm 2024; khắc phục triệt để các hạn chế đã chỉ ra trong năm 2023.

7.2. Nhiệm vụ cụ thể

- Thực hiện toàn bộ quy trình giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (từ tiếp nhận, xử lý, đến ký duyệt, đính kết quả và trả kết quả).

- Đẩy mạnh số hoá kết quả giải quyết TTHC của Sở đảm bảo tỷ lệ cấp kết quả điện từ là 100%.

- Tuyên truyền, nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung trên: Văn phòng Sở.

Thời gian thực hiện: *thường xuyên và khi có đề nghị.*

- Chủ động, tích cực thực hiện các giải pháp để tăng cường thực hiện công khai 100% các thủ tục hành chính (TTHC) kèm theo các mẫu biểu, quy trình, phí và lệ phí trên Cổng thông tin điện tử và nơi giải quyết thủ tục hành chính của Sở để các tổ chức, cá nhân dễ dàng tiếp cận và thực hiện.

- Thường xuyên rà soát các TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở. Trong đó, tập trung rà soát cắt giảm, đơn giản hóa hồ sơ, cách thức thực hiện thủ tục hành chính và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc khi giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế văn hóa công sở; tăng cường chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính khi thi hành công vụ.

Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện các nội dung trên: Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng, đơn vị

Thời gian thực hiện: thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các phòng, đơn vị có trách nhiệm quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch đến công chức, viên chức, người lao động của đơn vị mình; từ đó chủ động, tích cực thực hiện hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ được phân công.

2. Giao cho Văn phòng Sở theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch này, tham mưu Sở báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua

[7] Về ban hành kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Sở Nội vụ) định kỳ theo Công văn số 172/SNV-CCHC ngày 04/02/2021 của Sở Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác cải cách hành chính và các chế độ báo cáo khác theo yêu cầu./.

Nơi nhận:
- Sở Nội vụ
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở.
- Lưu: VT,VP.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH BẮC GIANG

Đỗ Thị Việt Hà